

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Hậu.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Mạnh

2. Ông Nguyễn Minh Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung, Thư ký Tòa án nhân dân quận B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa: Bà Phong Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/HS-QĐ, ngày 06/12/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu T** - Sinh ngày 15/02/1983, tại Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Xóm N, xã K, huyện M, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Công nhân; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 9/12; Bô: Nguyễn Hữu H - Sinh năm: 1945; Mẹ: Nguyễn Thị Đ – sinh năm 1949; Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ 5; Vợ: Trần Thị Thanh V – Sinh năm 1988; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012. Danh chỉ bản số: 382, lập ngày 14/9/2018 tại Công an quận B, Thành phố Hà Nội thì bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân: Ngày 27/9/2010, Nguyễn Hữu T bị Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (Đã được xóa án tích). Ngày 28/8/2013, Nguyễn Hữu T bị Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Đã được xóa án tích); Tạm giam từ ngày 09/10/2018 tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1972. HKTT: Thôn P, xã T, huyện A, TP. Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/8/2018, anh Nguyễn Tuấn A đến công an phường X, quận B, Hà Nội trình báo về việc ngày 26/7/2018 anh bị trộm cắp tiền (khoảng 9.000.000 đồng) và 01 điện thoại Nokia 8800 màu vàng tại gara ô tô Nissan, địa chỉ: Số 26 đường P, phường X, quận B, Thành phố Hà Nội. Qua rà soát, cơ quan điều tra xác định đối tượng trộm cắp tài sản của anh Tuấn A là Nguyễn Hữu T. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Hữu T:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia nhãn hiệu 8800 màu vàng máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy. Imei: 358645012272209;

- 01 túi da bọc chiếc điện thoại màu trắng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 116/KLĐGTS ngày 25/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B, kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 màu vàng, số imei 358645012272209, tài sản đã qua sử dụng, hiện vẫn còn sử dụng được, trị giá 8.000.000đồng;

- 01 bao da đựng điện thoại màu trắng, tài sản đã qua sử dụng, hiện vẫn còn sử dụng được, trị giá 100.000đồng.

Tổng trị giá tài sản được định giá là: 8.100.000đồng

Quá trình điều tra xác định:

Nguyễn Hữu T là công nhân gò hàn và sửa xe ô tô tại Gara ô tô Nissan ở số 26 đường P, phường X, quận B, Thành phố Hà Nội. Khoảng 10 giờ ngày 26/7/2018, anh Nguyễn Tuấn A lái xe ô tô nhãn hiệu Nissan X-Trai, BKS 17A – 068.38 vào gara ô tô trên để bảo dưỡng xe. Nguyễn Hữu T được phân công sơn phủ gầm xe ô tô của anh Tuấn A, trước khi sơn phủ gầm xe, T lái xe vào khu vực rửa xe. Tại đây, T tự ý mở hộp đồ (cạnh phanh tay, hộp số xe ô tô) phát hiện có 01 túi nilon bên trong có 01 xấp tiền mệnh giá 50.000đồng; 01 xấp tiền mệnh giá 20.000đồng; 02 xấp tiền mệnh giá 10.000đồng; 03 tờ tiền mệnh giá 5000đồng và 01 chiếc điện thoại Nokia 8800 màu vàng đựng trong chiếc bao da màu trắng. Thấy vậy, T lấy tiền và điện

thoại đút vào túi quần bên phải rồi đi ra ngoài làm việc để bộ phận rửa xe vào làm việc.

Đến 17 giờ cùng ngày, T về nhà mình ở huyện M, thành phố Hà Nội và kiểm đếm số tiền trộm cắp được là 9.015.000đồng (trong đó xấp tiền mệnh giá 50.000đồng là 5.000.000đồng; xấp tiền mệnh giá 20.000đồng là 2.000.000đồng; 02 xấp tiền mệnh giá 10.000đồng mỗi xấp là 1.000.000đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 5000đồng là 15.000đồng). Sau khi tiêu hết số tiền trên, T cầm cố chiếc điện thoại Nokia 8800 màu vàng tại cửa hàng điện thoại Dũng Anh ở thôn G, xã Q, huyện Mê Linh, Hà Nội được 300.000đồng. Sau đó, do tiếc chiếc điện thoại T đi chuộc lại và sử dụng được khoảng 1 tuần T lại tiếp tục cầm cố chiếc điện thoại tại cửa hàng điện thoại Dũng A. Ngày 11/9/2018, T chuộc điện thoại và sử dụng cho đến khi bị cơ quan điều tra phát hiện thu giữ vật chứng.

Lời khai ban đầu, Nguyễn Hữu T khai cùng Nguyễn Văn T (Sinh năm: 1986; HKTT: N, K, huyện M, Thành phố Hà Nội) trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Tuấn A nhưng sau đó T thay đổi lời khai như trên, khẳng định một mình T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh VT không tham gia trộm cắp cùng.

Anh Nguyễn VT khai anh và Nguyễn Hữu T là anh em họ cùng làm việc tại Gara ô tô Nissan số 26 Phạm Văn Đồng. Ngày 26/7/2018, anh VT làm việc như mọi ngày bình thường không thực hiện việc trộm cắp tài sản, cũng không biết T đã trộm cắp tài sản của khách hàng nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 8800 màu vàng và chiếc túi da bọc chiếc điện thoại màu trắng, quá trình điều tra xác định đó là tài sản của anh Nguyễn Tuấn A. Ngày 15/10/2018, cơ quan CSĐT – Công an quận B ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc điện thoại và túi da bọc điện thoại cho anh Tuấn A. Anh đã nhận lại tài sản và yêu cầu bị cáo T bồi thường cho anh số tiền T đã trộm cắp.

Tại Bản cáo trạng số 247/CT-VKS ngày 28/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại anh Nguyễn Tuấn A yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu Tập phải có trách nhiệm bồi thường cho anh số tiền 9.015.000 đồng và có Đơn xin được xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Tập phải bồi thường cho anh Nguyễn Tuấn A số tiền 9.015.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận B; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 11 giờ ngày 26/7/2018, tại Gara ô tô Nissan, địa chỉ: số 26 đường Phạm Văn Đồng, phường X, quận B, Thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Hữu T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Nokia 8800 màu vàng trị giá 8.000.000đồng, 01 túi da bọc điện thoại trị giá 100.000đồng và số tiền 9.015.000đồng của anh Nguyễn Tuấn A. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Hữu T trộm cắp là 17.115.000đ (mười bảy triệu, một trăm mười lăm nghìn đồng). Vì vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự

trị an trong khu vực, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, mục đích lấy tiền tiêu sài cá nhân và sử dụng ma túy. Nhân thân của bị cáo xấu, bị cáo đã có hai tiền án (đã được xóa án tích), điều này thể hiện bị cáo đã được các cơ quan bảo vệ pháp luật cảm hóa giáo dục nhiều lần nhưng do bản chất khó cải tạo nên vẫn tiếp tục dẫn sâu vào con đường phạm tội; Số tiền bị cáo chiếm đoạt, bị cáo đã ăn tiêu cá nhân hết, chưa khắc phục hậu quả. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét: Mặc dù lúc đầu bị cáo khai báo chưa thành khẩn nhưng sau đó bị cáo khai rõ lại hành vi phạm tội của mình. Vì vậy xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo phạm loại tội này còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tuy nhiên bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Tại phiên tòa đã tiến hành đối chất giữa bị cáo Nguyễn Hữu T và anh Nguyễn Văn T. Bị cáo đã khẳng định một mình bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Tuấn A, không có sự bàn bạc với anh VT và anh VT không hưởng lợi gì từ hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo. Do đó, không có căn cứ xử lý hình sự đối với VT.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 9.015.000 đồng, bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Tuấn A, bị cáo T đã ăn tiêu hết hiện chưa bồi thường. Vì vậy buộc bị cáo Tập phải bồi thường cho anh Nguyễn Tuấn A.

[5] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

-Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu T 17 (mười bảy)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2018.

2. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải bồi thường cho anh Nguyễn Tuấn A số tiền 9.015.000 đồng (Chín triệu không trăm mười lăm nghìn đồng).

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được bồi thường có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải bồi thường không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả khoản tiền lãi đối với khoản tiền chưa thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng
- VKSND Quận B;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Quận B;
- Chi cục THA DS quận B;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Hậu